UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
BẬC TRUNG CẤP - KHÓA 2023

(Đính kèm thông báo số: 167/TB- CNTĐ-HSSV ngày 24 tháng 10 năm 2024)

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ thực tế đóng HP	Ghi chú			
											Tín chỉ dưới 14	Đóng phí trễ/còn nợ	Học phần có điểm thi/ TBM dưới 5,0	
1	23511DD0003	Huỳnh Anh	Kiệt	CT23DD1	9,2	Xuất sắc	73	Khá	15	15			x	DDT
2	23511OT0002	Mai Thành	Phi	CT23OT2	8,4	Giỏi	70	Khá	26	16			x	CKOT
3	23511OT0126	Lê Châu Tuấn	Đạt	CT23OT1	8,3	Giỏi	98	Xuất sắc	16	16			x	CKOT
4	23511OT0015	Phạm Ngọc	Tiên	CT23OT2	8,3	Giỏi	95	Xuất sắc	26	16			x	CKOT
5	23511OT0170	Huỳnh Gia	Điền	CT23OT1	8	Giỏi	100	Xuất sắc	16	16			x	CKOT
6	23511DD0154	Bùi Ngọc	An	CT23DD1	8	Giỏi	90	Xuất sắc	15	15			x	DDT
7	23511DD0140	Trần Nguyễn Ngọc	Tài	CT23DD1	8	Giỏi	83	Tốt	25	15			x	DDT
8	23511OT0151	Vũ Anh	Tuấn	CT23OT2	7,9	Khá	83	Tốt	26	16			x	CKOT
9	23511DD0183	Đinh Hà	An	CT23DD1	7,9	Khá	83	Tốt	15	15			x	DDT
10	23511DD0118	Phan Thành	Bảo	CT23DD1	7,9	Khá	70	Khá	15	15			x	DDT
11	23511DD0030	Hoàng Trung	Nguyên	CT23DD1	7,8	Khá	74	Khá	15	15			x	DDT
12	23511DD0031	Lê Huỳnh Anh	Kiệt	CT23DD1	7,7	Khá	70	Khá	15	15			x	DDT
13	23511DD0011	Đặng Hoàng	Huy	CT23DD1	7,6	Khá	85	Tốt	25	15			x	DDT
14	23511QN0182	Phan Vũ Hoàng	Nhi	CT23DN1	7,6	Khá	75	Khá	15	15			x	DL
15	23511DD0122	Phạm Dương Thiên	Long	CT23DD1	7,6	Khá	73	Khá	15	15			x	DDT
16	23511DD0134	Nguyễn Lưu Vĩnh	Thịnh	CT23DD1	7,5	Khá	74	Khá	15	15			x	DDT
17	23511QN0208	Trương Nguyễn	Lộc	CT23DN1	7,5	Khá	71	Khá	12	12	x			DL
18	23511DD0074	Nguyễn Huỳnh Nhậ	Anh	CT23DD1	7,4	Khá	79	Khá	15	15			x	DDT

STT	Mã SV	Họ &	Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ thực tế đóng HP	Ghi chú			
											Tín chỉ dưới 14	Đóng phí trễ/còn nợ	Học phần có điểm thi/ TBM dưới 5,0	
19	23511OT0052	Thái Ngọc Minh	Hà	CT23OT1	7,4	Khá	73	Khá	26	16			x	CKOT
20	23511DD0051	Nguyễn Viết	Huy	CT23DD1	7,3	Khá	90	Xuất sắc	25	15			x	DDT
21	23511OT0190	Phan Trần Minh	Nhật	CT23OT2	7,3	Khá	85	Tốt	26	16			x	CKOT
22	23511QN0148	Lê Anh	Tuấn	CT23DN1	7	Khá	81	Tốt	26	16			x	DL

Tổng cộng danh sách có 22 SV.